

Bản án số: 185/2017/DS-PT

Ngày: 06 -11-2017

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc “Tranh chấp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện PT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 170/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn T N, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: K2, TT CĐV, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Đặng H Q là Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Lê H N, sinh năm 1963 (có mặt).

2. Bà Nguyễn T N, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ: K1, tt CĐV, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần V L, sinh năm 1963 (có mặt). Địa chỉ: K2, TT CĐV, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Đoàn T N và ông Trần V L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đoàn T N trình trình bày: Vào ngày 19 tháng 01 năm 2011 (âm lịch) bà Nguyễn T N và ông Lê H N có tham gia 01 phần hui 5.000.000 đồng, đây hui có tổng số 55 phần, mỗi tháng khai 01 lần do bà làm chủ. Bà Nguyễn T N đã hót hui vào ngày 19 tháng 11 năm 2012 (âm lịch), chết 23 lần x 5.000.000 đồng = 115.000.000 đồng, sống 31 lần x 590.000 đồng = 18.290.000 đồng với số tiền

tổng cộng là 133.290.000 đồng, trừ tiền còn lại 130.290.000 đồng. Bà đã giao cho bà Nguyễn T N được 80.290.000 đồng còn lại 50.000.000 đồng thì bà Nguyễn T N không nhận nữa và nói rút vốn lại xong rồi, nhưng khi hốt hụi thì bà Nguyễn T N phải đóng lại cho bà 31 lần hụi chết tổng số tiền là 155.000.000 đồng. Dây hụi này bà Nguyễn T N đã góp được số tiền hụi 50.040.000 đồng, dây hụi này đến ngày 19 tháng 3 năm 2013 (âm lịch) thì dừng hụi do tay em không bỏ hụi. Ngày 10 tháng 5 năm 2011 bà Nguyễn T N có tham gia thêm 01 phần hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, dây hụi có tổng số 49 phần hụi, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 10 hàng tháng do bà làm chủ và bà Nguyễn T N đã góp được 24 lần, đến ngày 10 tháng 4 năm 2013 thì hụi bị dừng lại do tay em không thống nhất khai tiếp. Tổng số 24 lần góp của bà Nguyễn T N với số tiền 30.350.000 đồng. Dây hụi 5.000.000 đồng bà Nguyễn T N còn 50.000.000 đồng, dây hụi 3.000.000 đồng bà Nguyễn T N còn 30.350.000 đồng cộng chung 02 dây hụi là 79.600.000 đồng. Bà Nguyễn T N phải đóng cho bà 31 lần hụi chết 5.000.000 đồng với số tiền 155.000.000 đồng. Đối trừ 02 khoản thì bà Nguyễn T N và ông Lê H N còn nợ bà số tiền hụi 74.650.000 đồng. Bà yêu cầu bà Nguyễn T N và ông Lê H N trả cho bà số tiền là 74.650.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa bà Đoàn T N rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu ông Lê H N và bà Nguyễn T N trả cho bà số tiền hụi là 35.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn T N trình bày: Vào ngày 19/01/2011(âm lịch) bà có tham gia một phần hụi 5.000.000 đồng do bà Đoàn T N và ông L làm chủ, mỗi tháng khai 01 lần dây hụi có tổng số 55 phần. Bà đã góp hụi được 23 lần với số tiền khoảng 75.000.000 đồng, bà không nhớ cụ thể. Theo thỏa thuận thì 23 lần hụi bà được nhận 115.000.000 đồng, đến kỳ hụi thứ 24 thì bà hốt hụi nhưng bà Đoàn T N không chung tiền hụi cho bà. Đến ngày 19/3/2013 âm lịch thì bà Đoàn T N tuyên bố đình hụi. Từ thời gian đó cho đến nay bà Đoàn T N có trả cho bà nhiều lần với số tiền 80.000.000 đồng còn nợ lại 35.000.000 đồng. Vào ngày 10/5/2011 (âm lịch) bà có tham gia 01 phần hụi 3.000.000 đồng do bà Đoàn T N làm chủ, mỗi tháng khai 01 lần dây hụi có tổng số 49 phần. Bà đã góp được 24 lần với tổng số tiền là 30.350.000 đồng. Theo thỏa thuận thì số tiền hụi của 24 kỳ bà đã đóng thì bà được nhận 72.000.000 đồng. Đến ngày 13/4/2013 Bà Đoàn T N tuyên bố đình hụi nên còn nợ lại 72.000.000 đồng. Như vậy bà Đoàn T N còn nợ bà số tiền 02 phần hụi là 107.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Đoàn T N cùng chồng là ông Trần V L trả cho bà số tiền 107.000.000 đồng nợ hụi.

Tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại đơn yêu cầu ngày 21 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa bà Nguyễn T N rút một phần yêu cầu phản tố, bà yêu cầu ông Trần V L và bà Đoàn T N trả cho bà số tiền hụi là 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần V L trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là bà Đoàn T N, ông yêu cầu bà Nguyễn T N và ông Lê H N trả cho vợ chồng ông 35.000.000 đồng tiền hụi.

Ông Lê H N trình bày: Ông thống với với lời trình bày của vợ ông là bà Nguyễn T N, ông không đồng ý trả cho bà Đoàn T N và ông L số tiền 35.000.000 đồng. Ông yêu cầu bà Đoàn T N và ông L trả cho vợ chồng ông 10.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện PT đã quyết định:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Lê H N và bà Nguyễn T N trả số tiền 39.650.000 đồng của bà Đoàn T N, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố yêu cầu ông Trần V L và bà Đoàn T N trả số tiền 102.000.000 đồng của bà Nguyễn T N, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn T N về việc yêu cầu ông Lê H N và bà Nguyễn T N trả số tiền 35.000.000 đồng

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn T N. Buộc bà Đoàn T N và ông Trần V L trả cho bà Nguyễn T N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngày 04/8/2017 bà Đoàn T N và ông Trần V L kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bà N và ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N và ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện PT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận thống nhất các bên có tham gia giao dịch chơi hụi với nhau. Bà N và ông L cho rằng ông bà không đình hụi mà do những người tham gia chơi hụi không tham gia bỏ hụi án sơ thẩm xác định không có cơ sở là phù hợp vì tại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2016/DS-ST ngày 02/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện PT bà Đoàn T N trình bày cho rằng bà và ông L đã tự ý đình hụi và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đình hụi nên tiền lãi sẽ không tính theo thỏa thuận giữa các bên mà tiền lãi được điều chỉnh lại theo quy định pháp luật. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố về mức lãi suất cơ bản bằng Việt Nam đồng là 9%/năm. Tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *“lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian vay tại thời điểm trả nợ”*. Do đó, án sơ thẩm đã điều chỉnh và áp dụng mức lãi suất năm là 13,5%, lãi suất tháng sẽ là 1,125%, lãi suất ngày sẽ là 0,0375% là có căn cứ.

Đối với hụi 5.000.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận bị đơn đã đóng hụi được 23 kỳ với số tiền 50.040.000 đồng, cụ thể các lần đóng các đương sự thống nhất theo bảng kê chi tiết ngày 07/6/2017 của bà Đoàn T N. Nguyên đơn cho rằng sau khi bị đơn hốt hụi thì đã trả cho bị đơn số tiền 80.290.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của

mình. Ấn sơ thẩm chấp nhận sự thừa nhận của bị đơn có nhận của nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng là phù hợp. Về thời gian trả, nguyên đơn và bị đơn đều không xác định được ngày tháng trả cụ thể nên ấn sơ thẩm xác định ngày trả tiền sau cùng là ngày nguyên đơn đình hui (ngày 19/3/2013 âm lịch nhằm ngày 28/4/2013 dương lịch) để làm căn cứ tính lãi là phù hợp.

Đối với dây hui 3.000.000 đồng, bị đơn đã đóng hui được 24 kỳ với số tiền 30.350.000 đồng và các bên thừa nhận các lần đóng hui đúng như bảng kê chi tiết ngày 07/6/2017 của bà Đoàn T N. Do đó, đối với dây hui 3.000.000 đồng ấn sơ thẩm xác định tổng vốn và lãi nguyên đơn còn nợ bị đơn là 52.061.952 đồng là phù hợp.

Xem xét đối trừ nghĩa vụ cho nhau thì bà Đoàn T N và ông Trần V L còn nợ bà Nguyễn T N, ông Lê H N số tiền 19.843.545 đồng. Do vậy ấn sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn T N buộc ông Lê H N, bà Nguyễn T N trả cho bà số tiền 35.000.000 đồng. Đồng thời, chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn T N buộc ông Trần V L, bà Đoàn T N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn T N, ông Lê H N số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Đoàn T N và ông Trần V L cũng không cung cấp thêm được chứng cứ gì mới khác hơn ở cấp sơ thẩm nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, bà.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn T N và ông Trần V L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông L, bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn T N và ông Trần V L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện PT.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Lê H N và bà Nguyễn T N trả số tiền 39.650.000 đồng của bà Đoàn T N, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố yêu cầu ông Trần V L và bà Đoàn T N trả số tiền 102.000.000 đồng của bà Nguyễn T N, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn T N về việc yêu cầu ông Lê H N và bà Nguyễn Thị N trả số tiền 35.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn T N. Buộc bà Đoàn T N và ông Trần V L trả cho bà Nguyễn T N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn T N và ông Trần V L phải nộp 300.000 đồng, ông bà đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0006665 ngày 04/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện PT;
- Chi cục THADS huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng